

Số: **1260/2022/QĐST-HNGĐ**

Tân phú, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1148/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Trần Thị T – sinh năm 1962

Địa chỉ: Đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1962

Địa chỉ: Đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Ông bà khai có hai người con chung tên Nguyễn Trần Xuân B sinh năm 1993, Nguyễn Trần Xuân T sinh năm 1996. Các con của ông bà trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: ông bà xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án : 300.000đồng bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T và ông T đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0036635 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 quyển số 01//93 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/1993 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung : Ông bà khai có hai người con chung tên Nguyễn Trần Xuân B sinh năm 1993, Nguyễn Trần Xuân T sinh năm 1996. Các con của ông bà trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản chung: ông bà xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đồng bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T và ông T đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0036635 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND P.A, Quận B,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương